TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2024/HS-ST
Ngày 22-7-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;
Ông Hoàng Văn Chuẩn.

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Vương Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa: Ông Tống Phi Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2024/HSST ngày 04 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đồng Hữu T, sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp BC, xã AL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/12; con ông Đồng Hữu C, sinh năm 1966 và bà Huỳnh Thị U, sinh năm 1966.

Tiền án:

Ngày 13/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 07 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án Hình sự số 110/2013/HSST;

Ngày 31/7/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án Hình sự số 68/2013/HSST;

Ngày 18/4/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án Hình sự số 29/2014/HSST;

Tại Bản án Hình sự số 91/2015/HSST ngày 18/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 01 năm 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung của 04 bản án bị cáo phải chấp hành chung hình phạt là 10 năm 07 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 22/5/2021.

Tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt tạm giam từ ngày 10/11/2023 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Đồng Hữu C, sinh năm 1966; nơi cư trú: Ấp BC, xã AL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

+ Bà Đỗ Thị Ngọc T1, sinh năm 1981; nơi cư trú: Phường TH, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm 2007; nơi cư trú: A33/18KU4, ấp 15, xã BH, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Văn M1,vắng mặt;

+ Ông Trương Minh H, vắng mặt;

+ Ông Lê Văn B, vắng mặt;

+ Ông Huỳnh Văn H1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đồng Hữu T là đối tượng nghiện ma túy, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 10/11/2023, T đi nhờ người bạn (không rõ lai lịch) đến khu vực ngã tư SS, Bến Cát, tỉnh Bình Dương hỏi mua 02 đoạn ống hút chứa ma túy, một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa có cắm ống hút, 01 nỏ thủy tinh) từ một người xe ôm (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng). Khoảng 13 giờ ngày 10/11/2023, Lê Văn B, Trương Minh H và Nguyễn Văn M1 đến nhà của T chơi. Lúc này, do có sẵn ma túy tại nhà, T rủ B, H, M1 cùng nhau sử dụng ma túy, thì tất cả đồng ý. Sau đó, T lấy ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy cùng với B, H, M1 tổ chức sử dụng bằng hình thức hút và chích ma túy vào cơ thể. Khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, khi T, B, H, M1 đang sử dụng ma túy thì bị Công an xã AL, huyện Phú Giáo phát hiện bắt quả tang và chuyển giao vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 bì thư được niêm phong ghi số 620/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong quyết định trưng cầu giám định số 221/QĐ ngày 10/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương). Kết luận giám định số 620/KL-KTHS (MT) ngày 16/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chất lỏng bám dính trong 01 nỏ thủy tinh (Không xác định được khối lượng/trọng lượng, thể tích), gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin;

- 03 ống chích đã qua sử dụng, 01 chai nhựa có cắm ống hút.

- 01 xe mô tô biển số 59LA-08839 do bà Nguyễn Thị Xuân M đứng tên chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô biển số 61G1-55913 do bà Đỗ Thị Ngọc T1 đứng tên chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số 73/CT-VKSPG, ngày 01/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Đồng Hữu T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại các điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Đồng Hữu T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và áp dụng các điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đồng Hữu T từ 07 năm 6 tháng đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- 01 bì thư được niêm phong ghi số 620/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong quyết định trưng cầu giám định số 221/QĐ ngày 10/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương). Kết luận giám định số 620/KL-KTHS (MT) ngày 16/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chất lỏng bám dính trong 01 nỏ thủy tinh (Không xác định được khối lượng/trọng lượng, thể tích), gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 03 ống chích đã qua sử dụng, 01 chai nhựa có cắm ống hút. Đây là công cụ sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển số 59LA-08839. Xe mô tô do bà Nguyễn Thị Xuân M, đứng tên chủ sở hữu. Bà M là con gái của ông Lê Văn B, bà M cho B mượn xe làm phương tiện đi lại. Xe mô tô trên không liên quan hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô cho bà M nên không đề cập xử lý.

- 01 xe mô tô biển số 61G1-55913. Xe mô tô do bà Đỗ Thị Ngọc T1 đứng tên chủ sở hữu. Bà T1 là vợ của Nguyễn Văn M1, bà T1 cho M1 mượn xe đi lại. Xe mô tô không liên quan hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho bà T1 nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Đồng Hữu T trình bày: Bị cáo thống nhất với tội danh, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã vi phạm pháp luật, ăn năn, hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Đồng Hữu T khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 10/11/2023, tại nhà của cha mẹ của bị cáo Đồng Hữu T, thuộc ấp BC, xã AL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Bị cáo Đồng Hữu T có hành vi cung cấp ma túy, bộ dụng cụ sử dụng ma túy và địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với 03 (ba) đối tượng: Nguyễn Văn M1, Lê Văn B và Trương Minh H bằng hình thức hút và chích ma túy vào cơ thể thì bị Công an xã AL phát hiện bắt quả tang. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Kết luận giám định số 620/KL-KTHS (MT) ngày 16/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Bị cáo là người có tiền án về tội phạm rất nghiêm trọng nhưng lại phạm tội rất nghiêm trọng. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo Đồng Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung là "tái phạm nguy hiểm và đối với 02 người trở lên" theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[4] Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố

bị cáo Đồng Hữu T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại các điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây tổn hại đến sức khỏe của bản thân bị cáo và những người khác mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác. Xét động cơ, mục đích phạm tội vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân và những người khác mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, hậu quả gây ra cho xã hội thực hiện hành vi phạm tội.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra ban đầu, bị cáo Đồng Hữu T có hành vi quanh co chối tội nhằm che giấu hành vi phạm tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra về sau và tại phiên tòa, bị cáo Đồng Hữu T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[9] Đối với Lê Văn B, Trương Minh H và Nguyễn Văn M1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 05/6/2024, Công an huyện Phú Giáo đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp.

[10] Đối với người đàn ông lái xe ôm bán ma túy cho bị cáo T tại ngã tư SS chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo tiếp tục điều tra xử lý sau.

[11] Đối với ông Đồng Hữu C là chủ sở hữu ngôi nhà mà bị cáo T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 03 đối tượng khác cùng sử dụng. Qua làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, ông Chí khai nhận do bị cáo T sử dụng ma túy và thường xuyên đe dọa ông Chí cùng vợ là bà Huỳnh Thị U nên ông và bà Út đã thuê nhà trọ tại huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước và sinh sống tại đó từ 10/9/2023 đến nay. Việc bị cáo T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 03 đối tượng khác cùng sử dụng tại nhà ông Chí, bà Út không biết nên chưa có đủ yếu tố cấu thành tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[12] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận

[13] Về xử lý vật chứng:

- 01 bì thư được niêm phong ghi số 620/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong quyết định trưng cầu giám định số 221/QĐ ngày 10/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương). Kết luận giám định số 620/KL-KTHS (MT) ngày 16/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chất lỏng bám dính trong 01 nỏ thủy tinh (Không xác định được khối lượng/trọng lượng, thể tích), gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin. Xét, đây là ma túy, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy;

- 03 ống chích đã qua sử dụng, 01 chai nhựa có cắm ống hút. Xét, đây là công cụ sử dụng thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, không có giá trị sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy;

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đồng Hữu T phạm "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đồng Hữu T 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/11/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ghi số 620/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong quyết định trưng cầu giám định số 221/QĐ ngày 10/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương). Có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Ngọc D (Bên giao mẫu); Trần Hoàng M2 (Bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Kết luận giám định đây là ma túy (Không xác định được khối lượng/trọng lượng, thể tích), loại Methamphetamin; 03 ống chích đã qua sử dụng, 01 chai nhựa có cắm ống hút.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đồng Hữu T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND H. Phú Giáo;
- Công an H. Phú Giáo;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS H. Phú Giáo;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mạnh